



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Cấp cho: Võ Thị Xuân Thơ

Sinh ngày: 10/02/1981 Nơi sinh: Đồng Tháp

Đạt yêu cầu bài thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Hội đồng thi:

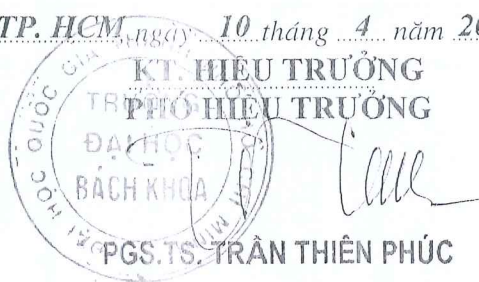
TT. Kỹ Thuật Điện Toán – Trường Đại Học Bách Khoa – Ngày 24/03/2019

Kết quả: Điểm trắc nghiệm 8,33 Điểm thực hành 7,17

TP. HCM ngày 10 tháng 4 năm 2019

Số hiệu: 0867119

Số vào sổ cấp chứng chỉ: CB027919





HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

Chứng nhận: Ông (Bà) **Nguyễn Tử Cảnh**

Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1964

Đơn vị công tác: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng

Đã học xong chương trình:

**Bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý nhà nước
ngạch chuyên viên**

Từ ngày 12 tháng 6 năm 2018

Đến ngày 16 tháng 8 năm 2018

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC NỘI VỤ
HÀ NỘI

PGS. TS. Nguyễn Minh Phương

Vào sổ số: 1905284963

Quyết định số: 528/QĐ-ĐHNV ngày 15/03/2019

**GIẤY CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG ANH
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM****HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Chứng nhậnÔng / bà: **Trần Nam Anh**

Ngày sinh : 13/04/1989

Đã tham dự kì thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/07/2018 với kết quả như sau:

Kĩ năng Nghe: 10.5 / 25

Kĩ năng Đọc : 20.0 / 25

Kĩ năng Viết : 25.0 / 25

Kĩ năng Nói : 19.0 / 25

Điểm kết luận: 7.5 / 10

Xếp loại: Đạt trình độ tiếng Anh Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp độ A2 theo Khung CEFR), theo Quyết định số 2017/QĐ-ĐHSP ngày 03/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Số: 361 /SY-ĐHSP**SAO Y BẢN CHÍNH**TP.HCM, Ngày 13 tháng 8 năm 2018

TL.HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG TC-HC

PHÒNG PHÒNG

ThS. *Phạm Chung Thủy*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 08 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG**PHÓ HIỆU TRƯỞNG****PGS.TS. Huỳnh Văn Sơn**

Số vào sổ: A2-0003/ĐHSP.

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NATIONAL SKILLS CERTIFICATE
LEVEL III

CHỨNG CHỈ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
BẬC 3



This is to certify that

Mr/Mrs/Ms: VO CUONG

ID number/Passport: 079066001159

Date of issue: 12/04/2016

Place of issue: Cục Cảnh sát
ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Has been recognized for level: 3

Job: Industrial Electronics

Pursuant to the Decision^{No} 1381/QĐ-LĐTBXH dated 9/10/2018
by Minister of Labour - Invalids and Social Affairs

Reference number: 0035162/HCM - 18

Chứng nhận

Ông/Bà: **VÕ CƯỜNG**

CCCD/CMND/Hộ chiếu: 079066001159

Ngày cấp: 12/04/2016 nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú
và DLQG về dân cư

Đạt yêu cầu ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc: 3

Nghề: Điện tử công nghiệp

Theo quyết định số 1381/QĐ-LĐTBXH ngày 9/10/2018
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2018

TU. BỘ TRƯỞNG
TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP



Số lưu số: 0818/1381 - 65 ★ Nguyễn Hồng Minh



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY

HCMUTE

BẢNG ĐIỂM TỐT NGHIỆP

Sinh viên: **Phạm Huy Hoàng**

Ngày sinh: 07/07/1984 - Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh

Lớp: 16642LTT3

Mã SV: 16642170

Hệ đào tạo: Đại học - VLVH_liên thông CĐ

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Đạt chuẩn AUN

Trang 1

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Điểm
1	BAEL340662	Điện tử cơ bản	4	7.0
2	DIGI330163	Kỹ thuật số	3	9.0
3	ELFI220344	Trường điện tử	2	7.0
4	ENGL330337	Anh Văn 3	3	9.0
5	INLO220405	Nhập môn logic học	2	7.0
6	MATH121201	Hàm biến phức và Phép BĐ Laplace	2	8.0
7	MATH130301	Toán cao cấp A3	3	8.0
8	MATH130401	Xác suất Thống kê ứng dụng	3	8.0
9	ACSY330346	Hệ thống điều khiển tự động	3	6.0
10	ECAD320645	CAD trong kỹ thuật điện	2	10.0
11	ELDR330545	Truyền động điện tự động	3	8.0
12	PLCR311146	Đồ án điều khiển lập trình	1	8.0
13	POSY330445	Hệ thống điện	3	5.0
14	PPLC321346	Thực tập điều khiển lập trình	2	8.0
15	PRED410945	Đồ án Truyền động điện tự động	1	8.0
16	PRTO412445	Chuyên đề thực tế	1	8.0
17	PSAS430845	Giải tích và mô phỏng hệ thống điện	3	6.0
18	RPAE320745	Bảo vệ và tự động hoá	2	5.0
19	GRSO432646	Chuyên đề TN 1	3	8.0
20	GRSO433045	Chuyên đề TN 2	3	10.0
21	LTRI321345	Kỹ thuật chiếu sáng dân dụng và CN	2	9.0
22	MSET321145	Ứng dụng Matlab trong KTĐ	2	7.0
23	PJMA322345	Quản lý dự án	2	9.0
24	PSDE443145	Chuyên đề TN 3 (TK hệ thống điện)	4	5.0

Tổng số tín chỉ đạt chung: **59**

Điểm trung bình chung: **7.51**

Phân loại: **Khá**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Cấp cho: **Nguyễn Thị Thanh Tú**

Sinh ngày: **29/08/1978** Giới tính: **nữ**

Đã hoàn thành chương trình: **Tin học Ứng dụng Cơ bản**

Thời gian: **72 giờ**

Xếp loại: **Trung bình (Điểm: 5)**

TP.HCM, ngày **25 tháng 02 năm 2019**



HIỆU TRƯỞNG

Số vào sổ: **2019/THUDCB/0011**

Phạm Hữu Lộc